

Số: 05/2021/QĐ-PT

Hưng Yên, ngày 13 tháng 4 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
HỦY BẢN ÁN SƠ THẨM VÀ
ĐÌNH CHỈ GIẢI QUYẾT VỤ ÁN DÂN SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HƯNG YÊN

Với Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Hoàng Hữu Tăng

Các Thẩm phán: Ông Trương Quang Tú

Ông Phạm Trung Thực

Sau khi xét xử sơ thẩm, bản án dân sự sơ thẩm số: 14/2020/DS-ST ngày 12 tháng 11 năm 2020 của Toà án nhân dân huyện K, tỉnh Hưng Yên bị kháng cáo như sau:

Ngày 24 tháng 11 năm 2020 bị đơn là ông Nguyễn Văn H (tức Nguyễn Phú H) kháng cáo đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Hưng Yên xem xét lại toàn bộ nội dung vụ án, hủy bản án sơ thẩm.

XÉT THẤY:

Ngày 26 tháng 3 năm 2021, nguyên đơn là ông Nguyễn Văn T (do bà Nguyễn Thị H1 đại diện), bà Nguyễn Thị U, bà Hà Thị C, bà Nguyễn Thị L (N), ông Nguyễn Văn M, bà Nguyễn Thị E, ông Nguyễn Văn P (do bà Chu Thị A là người thừa kế quyền và nghĩa vụ), ông Nguyễn Văn B (do bà Nguyễn Thị D đại diện), bà Nguyễn Thị Ê có văn bản xin được rút đơn khởi kiện.

Ngày 26 tháng 3 năm 2021, bị đơn là ông Nguyễn Văn H (tức Nguyễn Phú H) có văn bản đồng ý việc rút đơn khởi kiện của nguyên đơn. Việc rút đơn khởi kiện của nguyên đơn và việc bị đơn đồng ý việc rút đơn khởi kiện của nguyên đơn là hoàn toàn tự nguyện, không ảnh hưởng đến quyền, lợi ích hợp pháp của người khác và phù hợp quy định của pháp luật.

Căn cứ vào Điều 299 và Điều 311 của Bộ luật tố tụng dân sự, khoản 4 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Hủy bản án dân sự sơ thẩm số 14/2020/DS-ST ngày 12 tháng 11 năm 2020 của Toà án nhân dân huyện K, tỉnh Hưng Yên và đình chỉ giải quyết vụ án dân sự thụ lý số 56/2020/TLPT-DS ngày 28 tháng 12 năm 2020, về việc “*Tranh chấp quyền sử dụng đất nông nghiệp*”, giữa:

- **Nguyên đơn:** + Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1964; Người đại diện theo ủy quyền của ông T là: Bà Nguyễn Thị H1, sinh năm 1969.

+ Bà Nguyễn Thị U, sinh năm 1954;

+ Bà Hà Thị C, sinh năm 1951;

+ Bà Nguyễn Thị L (N), sinh năm 1944;

+ Ông Nguyễn Văn M, sinh năm 1964;

+ Bà Nguyễn Thị E, sinh năm 1959;

+ Ông Nguyễn Văn P, sinh năm 1965 (đã chết). Người thừa kế quyền và nghĩa vụ của ông P là: Bà Chu Thị A, sinh năm 1966.

+ Ông Nguyễn Văn B, sinh năm 1948; Người đại diện theo ủy quyền của ông B là: Bà Nguyễn Thị D, sinh năm 1952.

+ Bà Nguyễn Thị Ê, sinh năm 1946;

Đều trú tại: Thôn A1, xã B2, huyện K, tỉnh Hưng Yên.

- **Bị đơn:** Ông Nguyễn Văn H (tức Nguyễn Phú H), sinh năm 1962; HKTT: Thôn S1, thị trấn K, huyện K, tỉnh Hưng Yên. Hiện trú tại: Thôn Ê1, xã Ê2, thành phố Y2, tỉnh Hưng Yên.

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** + Ông Lê Thế D1, sinh năm 1969;

+ Bà Nguyễn Thị K1, sinh năm 1973

Đều trú tại: Thôn A1, xã B2, huyện K, tỉnh Hưng Yên

+ Bà Hoàng Thị O, sinh năm 1965;

HKTT: Thôn S1, thị trấn K, huyện K, tỉnh Hưng Yên. Hiện trú tại: Thôn Ê1, xã Ê2, thành phố Y2, tỉnh Hưng Yên.

+ Bà Nguyễn Thị H1, sinh năm 1969;

+ Anh Nguyễn Văn R, sinh năm 1988;

Đều trú tại: Thôn A1, xã B2, huyện K, tỉnh Hưng Yên.

+ Chị Nguyễn Thị Hồng Y, sinh năm 1990; trú tại: Thôn Ê1, xã B2, huyện K, tỉnh Hưng Yên.

Người đại diện theo ủy quyền của anh R, chị Y: Bà Nguyễn Thị H1, sinh năm 1969; trú tại: Thôn A1, xã B2, huyện K, tỉnh Hưng Yên.

+ Chị Nguyễn Thị U', sinh năm 1977;

+ Anh Nguyễn Hữu Q, sinh năm 1979;

+ Anh Nguyễn Hữu M1, sinh năm 1981;

+ Bà Nguyễn Thị C1, sinh năm 1938.

Người đại diện theo ủy quyền của chị U, anh Q, anh M1, bà C1: Bà Hà Thị C, sinh năm 1951, trú tại: Thôn A1, xã B2, huyện K, tỉnh Hưng Yên.

+ Ông Nguyễn Duy I, sinh năm 1948;

+ Anh Nguyễn Duy Q1, sinh năm 1971;

+ Anh Nguyễn Duy T1, sinh năm 1973;

Đều trú tại: Khu 1, huyện A2, tỉnh Thái Nguyên.

+ Anh Nguyễn Duy S, sinh năm 1976;

Trú tại: xã A2, huyện A3, tỉnh Ninh Bình.

Người đại diện theo ủy quyền của ông I, anh Q1, anh T2, anh S: Bà Hà Thị C, sinh năm 1951, trú tại: Thôn A1, xã B2, huyện K, tỉnh Hưng Yên.

+ Anh Nguyễn Văn A, sinh năm 1964;

+ Anh Nguyễn Văn U1, sinh năm 1971;

+ Chị Nguyễn Thị V, sinh năm 1977;

+ Chị Nguyễn Thị O, sinh năm 1975;

Đều trú tại: Thôn A1, xã B2, huyện K, tỉnh Hưng Yên.

+ Chị Nguyễn Thị A, sinh năm 1968; địa chỉ: Thôn Q1, xã L2, huyện L1, tỉnh Hưng Yên;

Người đại diện theo ủy quyền anh A, anh U1, chị V, chị O, chị A: Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1944. trú tại: Thôn A1, xã B2, huyện K, tỉnh Hưng Yên.

+ Bà Nguyễn Thị G, sinh năm 1965; Trú tại: Thôn A1, xã B2, huyện K, tỉnh Hưng Yên.

+ Chị Nguyễn Thị X, sinh năm 1987; trú tại: Thôn I1, xã I1, huyện M3, tỉnh Hưng Yên;

+ Chị Nguyễn Thị T3, sinh năm 1992; trú tại: xã Đ1, huyện Đ2, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo ủy quyền của bà G, chị X, chị T3: Ông Nguyễn Văn M, sinh năm 1964; trú tại: Thôn A1, xã B2, huyện K, tỉnh Hưng Yên.

+ Chị Nguyễn Thị P1, sinh năm 1989; địa chỉ: phường X2, quận X3, Tp. Hà Nội.

+ Anh Nguyễn Khắc G1, sinh năm 1981; trú tại: Thôn A1, xã B2, huyện K, tỉnh Hưng Yên.

+ Anh Nguyễn Khắc M2, sinh năm 1977; HKTT Thôn A1, xã B2, huyện K, tỉnh Hưng Yên; trú tại: Phường A3, thị xã A4, tỉnh Bình Dương.

+ Chị Nguyễn Thị V1, sinh năm 1984; trú tại: Tổ 6, khu phố V2, phường

B3, thị xã U1, tỉnh Bình Dương.

Người đại diện theo ủy quyền của anh G1 anh M2, chị V1: Bà Nguyễn Thị E, sinh năm 1959; trú tại: Thôn A1, xã B2, huyện K, tỉnh Hưng Yên.

+ Bà Nguyễn Thị C3, sinh năm 1951; trú tại: Thôn 4, xã C4, huyện C5, thành phố Hà Nội.

+ Bà Nguyễn Thị Y1, sinh năm 1957; trú tại: xã Đ3, huyện K, tỉnh Hưng Yên.

+ Bà Nguyễn Thị Ô (tức B3), sinh năm 1958; trú tại: Đội 1, xã L3, huyện Y3, tỉnh Sơn La.

+ Bà Nguyễn Thị O1, sinh năm 1964; địa chỉ: Thôn H4, xã Đ3, huyện K, tỉnh Hưng Yên.

+ Anh Nguyễn Văn P2, sinh năm 1985;

+ Anh Nguyễn Văn P3, sinh năm 1991;

+ Anh Nguyễn Văn X1, sinh năm 1992;

Đều trú tại: Thôn A1, xã B2, huyện K, tỉnh Hưng Yên.

+ Chị Nguyễn Thị Hồng N1, sinh năm 1987; địa chỉ: Số 30, tổ 10, Vạn P4, quận B4, Tp. Hà Nội.

Người đại diện theo ủy quyền của anh P2, anh P3, anh X1, chị N1: Bà Chu Thị A, sinh năm 1966; trú tại: Thôn A1, xã B2, huyện K, tỉnh Hưng Yên.

+ Bà Nguyễn Thị H2, sinh năm 1960; trú tại: Tổ 7, ấp II, xã V3, huyện V4, tỉnh Đồng Nai.

+ Bà Nguyễn Thị H3, sinh năm 1962; trú tại: Thôn Ô1, xã S1, huyện L1, tỉnh Hưng Yên.

+ Bà Nguyễn Thị D, sinh năm 1952;

+ Chị Nguyễn Thị U1, sinh năm 1973;

+ Anh Nguyễn Văn U2, sinh năm 1979;

Đều trú tại: Thôn A1, xã B2, huyện K, tỉnh Hưng Yên.

+ Chị Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1975; trú tại: xã U3, huyện K, tỉnh Hưng Yên.

Người đại diện theo ủy quyền của chị U1, anh U2, chị Đ: Bà Nguyễn Thị D, sinh năm 1952; trú tại: Thôn A1, xã B2, huyện K, tỉnh Hưng Yên.

+ Anh Nguyễn Văn Đ2, sinh năm 1973;

+ Anh Nguyễn Văn Đ3, sinh năm 1976;

+ Chị Nguyễn Thị L1, sinh năm 1971;

Đều trú tại: Thôn A1, xã B2, huyện K, tỉnh Hưng Yên.

Người đại diện theo ủy quyền của anh Đ2, anh Đ3, chị L1: Bà Nguyễn Thị Ê, sinh năm 1946; Thôn A1, xã B2, huyện K, tỉnh Hưng Yên.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Các nguyên đơn không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Trả lại tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm cho các nguyên đơn đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện K, gồm:

+ Trả ông Nguyễn Văn T số tiền 494.000đ (*Bốn trăm chín mươi tư nghìn đồng*) đã nộp theo biên lai thu số AA/2015/0001524 ngày 20/7/2016 (do bà Nguyễn Thị H1 nộp thay).

+ Trả bà Nguyễn Thị U số tiền 414.000đ (*Bốn trăm mười bốn nghìn đồng*) đã nộp theo biên lai thu số AA/2015/0001527 ngày 21/7/2016.

+ Trả bà Hà Thị C số tiền 280.000đ (*Hai trăm tám mươi nghìn đồng*) đã nộp theo biên lai thu số AA/2015/0001523 ngày 20/7/2016.

+ Trả bà Nguyễn Thị L số tiền 280.000đ (*Hai trăm tám mươi nghìn đồng*) đã nộp theo biên lai thu số AA/2015/0001526 ngày 21/7/2016.

+ Trả ông Nguyễn Văn M số tiền 678.100đ (*Sáu trăm bảy mươi tám nghìn một trăm đồng*) đã nộp theo biên lai thu số AA/2015/0001543 ngày 26/7/2016.

+ Trả bà Nguyễn Thị E số tiền 542.725đ (*Năm trăm bốn mươi hai nghìn bảy trăm hai mươi lăm đồng*) đã nộp theo biên lai thu số AA/2015/0001538 ngày 25/7/2016.

+ Trả bà Chu Thị A là người thừa kế quyền và nghĩa vụ của ông Nguyễn Văn P số tiền 542.700đ (*Năm trăm bốn mươi hai nghìn bảy trăm đồng*) do ông Nguyễn Văn P đã nộp theo biên lai thu số AA/2015/0001540 ngày 25/7/2016.

+ Trả bà Nguyễn Thị D số tiền 687.125đ (*Sáu trăm tám mươi bảy nghìn một trăm hai mươi lăm đồng*) đã nộp theo biên lai thu số AA/2015/0001539 ngày 26/7/2016.

+ Trả bà Nguyễn Thị Ê số tiền 542.700đ (*Năm trăm bốn mươi hai nghìn bảy trăm đồng*) đã nộp theo biên lai thu số AA/2015/0001542 ngày 26/7/2016.

Số tiền Nu trên đều nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện K.

- Ông Nguyễn Văn H (tức Nguyễn Phú H) và bà Hoàng Thị O phải chịu án phí dân sự sơ thẩm tương ứng với từng vụ án, cụ thể là:

+ Vụ án nguyên đơn là ông Nguyễn Văn T, ông H và bà O phải chịu 200.000đ án phí dân sự sơ thẩm và 200.000đ án phí trách nhiệm dân sự.

+ Vụ án nguyên đơn là bà Nguyễn Thị U, ông H và bà O phải chịu 200.000đ án phí dân sự sơ thẩm và 200.000đ án phí trách nhiệm dân sự.

+ Vụ án nguyên đơn là bà Hà Thị C, ông H và bà O phải chịu 200.000đ án phí dân sự sơ thẩm và 200.000đ án phí trách nhiệm dân sự.

+ Vụ án nguyên đơn là bà Nguyễn Thị L, ông H và bà O phải chịu 200.000đ án phí dân sự sơ thẩm và 200.000đ án phí trách nhiệm dân sự.

+ Vụ án nguyên đơn là ông Nguyễn Văn M, ông H và bà O phải chịu 200.000đ án phí dân sự sơ thẩm và 200.000đ án phí trách nhiệm dân sự.

+ Vụ án nguyên đơn là bà Nguyễn Thị E, ông H và bà O phải chịu 200.000đ án phí dân sự sơ thẩm và 200.000đ án phí trách nhiệm dân sự.

+ Vụ án nguyên đơn là ông Nguyễn Văn P (đã chết, người thừa kế quyền và nghĩa vụ của ông Phê đồng thời là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Chu Thị A), ông H và bà O phải chịu 200.000đ án phí dân sự sơ thẩm và 200.000đ án phí trách nhiệm dân sự.

+ Vụ án nguyên đơn là ông Nguyễn Văn B, ông H và bà O phải chịu 200.000đ án phí dân sự sơ thẩm và 200.000đ án phí trách nhiệm dân sự.

+ Vụ án nguyên đơn là bà Nguyễn Thị Ê, ông H và bà O phải chịu 200.000đ án phí dân sự sơ thẩm và 200.000đ án phí trách nhiệm dân sự.

Tổng án phí ông Nguyễn Văn H và bà Hoàng Thị O phải liên đới chịu là: 3.600.000đ (*Ba triệu sáu trăm nghìn đồng*).

Về án phí dân sự phúc thẩm: Ông Nguyễn Văn H (tức Nguyễn Phú H) phải chịu 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí dân sự phúc thẩm, đối trừ vào số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí, ông H đã nộp theo theo Biên lai thu số 0002463 ngày 30/11/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện K, ông H đã nộp xong án phí dân sự phúc thẩm.

Hoàn trả ông Nguyễn Văn H (tức Nguyễn Phú H) số tiền 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tạm ứng án phí dân sự phúc thẩm theo biên lai thu số 0002463 ngày 30/11/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện K.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Hưng Yên;
- TAND huyện K;
- Chi cục THADS huyện K;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Hoàng Hữu Tăng